TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃVĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11/5/2023
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Láth.

Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Anh Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa: Ông Âu Hoàng Mến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 154/2022/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 về việc *"Ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Huỳnh Khánh Q, sinh năm 19U (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Phú H, xã Phú T, huyện Tân Phú Đ, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị Hồ Thị Bích T, sinh năm 19U (vắng mặt);

Địa chỉ: Nhà không số, ấp Năm C, xã Vĩnh T, thị xã Vĩnh C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/4/2022 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 02/3/2023, nguyên đơn anh Huỳnh Khánh Q trình bày:

Năm 2019, anh Huỳnh Khánh Q và chị Hồ Thị Bích T được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và được Ủy ban nhân dân xã Phú T, huyện Tân Phú Đ, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/01/2020. Trong thời gian sống chung với nhau có một con chung tên Huỳnh Ngọc Yến D (giới

tính: Nữ), sinh ngày 25/11/20U và hiện đang sống chung với chị T. Mặc dù thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng sau đó do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không thể tiếp tục tồn tại và hiện nay vợ chồng không còn sống chung với nhau từ giữa năm 2020 đến nay.

Nay nhận thấy hạnh phúc gia đình tan vỡ, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không thành nên anh Huỳnh Khánh Q yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Khánh Q yêu cầu được ly hôn với chị Hồ Thị Bích T.

- Về con chung: Anh Huỳnh Khánh Q đồng ý giao con tên Huỳnh Ngọc Yến D (giới tính: Nữ), sinh ngày 25/11/20U cho chị Hồ Thị Bích T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng (do cháu D hiện nay sống chung với chị T). Anh Huỳnh Khánh Q tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Huỳnh Ngọc Yến D mỗi tháng với số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Anh Huỳnh Khánh Q trình bày tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Huỳnh Khánh Q trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn chị Hồ Thị Bích T: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án; thông báo mở phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đối với bị đơn chị Hồ Thị Bích T để tham gia phiên tòa nhưng chị Hồ Thị Bích T vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự và Tòa án có thông báo kết quả mở phiên họp cho chị Hồ Thị Bích T biết.

Tại phiên tòa vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến:

- Về pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn chị Hồ Thị Bích T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Hồ Thị Bích T theo quy

định của pháp luật; về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án chưa thực hiện đúng theo quy định khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về pháp luật nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Huỳnh Khánh Q được ly hôn với chị Hồ Thị Bích T.

+ Về con chung: Giao cháu Huỳnh Ngọc Yến D (giới tính: Nữ), sinh ngày 25/11/20U cho chị Hồ Thị Bích T (theo yêu cầu của anh Huỳnh Khánh Q) tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu D đến đủ 18 tuổi. Trong thời gian chị Hồ Thị Bích T nuôi con, không ai có quyền ngăn cản sự thăm nom, chăm sóc, giáo dục của cha, mẹ đối với con chung.

+ Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Huỳnh Khánh Q cấp dưỡng nuôi con cho cháu Huỳnh Ngọc Yến D mỗi tháng với số tiền là 2.000.000 đồng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung: Anh Huỳnh Khánh Q trình bày tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không xem xét giải quyết.

+ Về nợ chung: Anh Huỳnh Khánh Q trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng:

[1]. Nguyên đơn anh Huỳnh Khánh Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: *"Ly hôn"* là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Tòa án thụ lý giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Đối với bị đơn chị Hồ Thị Bích T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Đối với nguyên đơn anh Huỳnh Khánh Q có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238

của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Huỳnh Khánh Q theo quy định của pháp luật.

Về pháp luật nội dung:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa anh Huỳnh Khánh Q và chị Hồ Thị Bích T được xác lập vào năm 2020 và có đăng ký kết hôn đúng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Huỳnh Khánh Q và chị Hồ Thị Bích T là hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do trong thời gian sống chung với nhau anh Huỳnh Khánh Q và chị Hồ Thị Bích T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và không còn sống chung với nhau từ giữa năm 2020 cho đến nay. Anh Huỳnh Khánh Q kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Hồ Thị Bích T. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh Huỳnh Khánh Q và chị Hồ Thị Bích T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Huỳnh Khánh Q được ly hôn với chị Hồ Thị Bích T.

[2] *Về con chung:* Đối với cháu Huỳnh Ngọc Yến D (giới tính: Nữ), sinh ngày 25/11/20U hiện nay do chị Hồ Thị Bích T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, chị Hồ Thị Bích T có đủ điều kiện để chăm sóc, giáo dục cháu Huỳnh Ngọc Yến D trong môi trường lành mạnh, đảm bảo sự phát triển của con tốt về thể chất cũng như tinh thần. Đồng thời, anh Huỳnh Khánh Q cũng đồng ý giao cho chị Hồ Thị Bích T được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Huỳnh Ngọc Yến D (giới tính: Nữ), sinh ngày 25/11/20U cho chị Hồ Thị Bích T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Trong thời gian chị Hồ Thị Bích T nuôi con, không ai có quyền ngăn cản sự thăm nom, chăm sóc, giáo dục của cha, mẹ đối với con chung.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Huỳnh Khánh Q cấp dưỡng nuôi con cho cháu Huỳnh Ngọc Yến D (giới tính: Nữ), sinh ngày 25/11/20U mỗi tháng với số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Anh Huỳnh Khánh Q trình bày tự thỏa thuận phân chia nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh Huỳnh Khánh Q trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Anh Huỳnh Khánh Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 2 Điều 143; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các Điều 51, 53, 56, 57, 58; 81; 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Huỳnh Khánh Q được ly hôn với bị đơn chị Hồ Thị Bích T.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Ngọc Yến D (giới tính: Nữ), sinh ngày 25/11/20U cho chị Hồ Thị Bích T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Trong thời gian chị Hồ Thị Bích T nuôi con, không ai có quyền ngăn cản sự thăm nom, chăm sóc, giáo dục của cha, mẹ đối với con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Huỳnh Khánh Q cấp dưỡng nuôi con cho cháu Huỳnh Ngọc Yến D (giới tính: Nữ), sinh ngày 25/11/20U mỗi tháng với số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về tài sản chung: Anh Huỳnh Khánh Q trình bày tự thỏa thuận phân chia nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Anh Huỳnh Khánh Q trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Huỳnh Khánh Q phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số: 0004381 ngày

18/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu. Anh Huỳnh Khánh Q đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

7. Về án phí cấp dưỡng: Anh Huỳnh Khánh Q phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

8. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:
- VKSND TX Vĩnh Châu;
- THADS TX Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Phú T, huyện Tân Phú Đ, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Phương